

HỘI KINH TẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/QĐ-VACE

Hà Nội, ngày 05 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Về việc cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân****BAN THƯỜNG VỤ HỘI KINH TẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam;

Căn cứ kết quả sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đã được Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam tổ chức trong thời gian qua;

Xét đề nghị của Tổng Thư ký Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho 208 cá nhân đủ điều kiện hoạt động trong lĩnh vực Định giá xây dựng và Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

(có danh sách kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Hội Kinh tế xây dựng và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP Hội, Hu3.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH****Trần Hồng Mai**

Danh sách các cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
(Kèm theo Quyết định số 77/QĐ-VACE ngày 05 tháng 09 năm 2025 của
Ban Thường vụ Hội Kinh tế xây dựng Việt Nam)

STT	Số Chứng chỉ	Họ và tên	Năm Sinh	Số CMND/hộ chiếu/thẻ	Lĩnh vực cấp	Hạng
1	KTE-00204827	Vũ Văn Sáng	25/09/1987	037087005470	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
2	KTE-00124625	Đặng Đình Thức	13/10/1986	001086044297	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
3	KTE-00165715	Nguyễn Văn Hùng	05/11/1994	040094037889	Định giá xây dựng	III
4	KTE-00112110	Hà Tiến Sơn	28/01/1985	036085020535	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
5	KTE-00204828	Phạm Duy Tùng	13/06/1988	001088011345	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
6	KTE-00146232	Mai Anh Tuấn	17/10/1981	036081000171	Định giá xây dựng	II
7	KTE-00080900	Tô Quang Trung	19/05/1987	034087007153	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
8	KTE-00204829	Lưu Thanh Huy	09/08/1974	038074034755	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
9	KTE-00116792	Mai Thanh Sơn	28/04/1983	017083008596	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
10	KTE-00135720	Đỗ Đức Nam	23/03/1976	033076002775	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
11	KTE-00084358	Đỗ Chí Công	13/02/1973	033073000258	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
12	KTE-00204830	Nguyễn Văn Lý	15/03/1970	001070043089	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
13	KTE-00035924	Lê Văn Tuấn	05/04/1969	001069015233	Định giá xây dựng	II
14	KTE-00192510	Trần Anh Tuấn	19/11/1992	001092030906	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
15	KTE-00204831	Phạm Thị Luyến	08/04/1988	034188006379	Định giá xây dựng	III
16	KTE-00204832	Trần Đăng Học	24/08/1984	036084002465	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
17	KTE-00204772	Trần Xuân Tuấn	09/08/1991	011091005708	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
18	KTE-00162115	Nguyễn Đình Hiếu	10/12/1989	033089004320	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
19	KTE-00191341	Nguyễn Thị Hà Trang	23/02/1998	025198010163	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
20	KTE-00107620	Lê Huy Sơn	06/12/1987	030087004690	Định giá xây dựng	II
21	KTE-00204833	Hoàng Quang	19/05/1999	040099015906	Định giá xây dựng	III
22	KTE-00042202	Nguyễn Văn Nhuận	15/07/1984	001084046140	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
23	KTE-00180683	Nguyễn Quang Phú	26/06/1986	040086019757	Định giá xây dựng	III
24	KTE-00103205	Văn Duy Cường	27/10/1981	001081000743	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
25	KTE-00112098	Nguyễn Văn Lợi	23/05/1976	001076004261	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
26	KTE-00108853	Nguyễn Minh Phú	11/10/1992	035092000009	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II

27	KTE-00202543	Đinh Văn Nhuận	08/12/1988	001088022611	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
28	KTE-00124826	Nguyễn Thanh Khởi	18/07/1985	035085000936	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
29	KTE-00193625	Đặng Quang Huy	29/01/1996	008096003979	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
30	KTE-00204834	Võ Anh Tuấn	22/08/1979	064079000084	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
31	KTE-00204835	Dương Quang Minh	20/01/1984	001084035443	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
32	KTE-00202757	Nguyễn Văn Thanh	15/03/1989	001089029027	Định giá xây dựng	III
33	KTE-00099551	Hoàng Xuân Cường	06/09/1992	025092009797	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
34	KTE-00204836	Tạ Ngọc Minh	16/10/1998	001098011235	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
35	KTE-00123559	Nguyễn Đức Ninh	02/08/1978	033078009138	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
36	KTE-00203307	Nguyễn Như Đức	26/04/1998	035098001687	Định giá xây dựng	III
37	KTE-00082407	Nguyễn Hồng Thanh	04/07/1982	035082012839	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
38	KTE-00103466	Nguyễn Trọng Khanh	11/04/1989	001089031542	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
39	KTE-00122015	Trịnh Huy Trọng	10/04/1992	036092003999	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
40	KTE-00203928	Nguyễn Bá Khương Duy	13/11/1998	001098012008	Định giá xây dựng	III
41	KTE-00110150	Hoàng Ngọc Văn	25/03/1982	002082001615	Định giá xây dựng	III
42	KTE-00204837	Vũ Mạnh Đức	24/11/1997	002097003849	Định giá xây dựng	III
43	KTE-00204838	Ngô Mạnh Tuấn	04/07/1989	025089008363	Định giá xây dựng	III
44	KTE-00204839	Nguyễn Thị Lý	10/05/1999	027199009751	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
45	KTE-00010028	Vũ Văn Chung	07/08/1983	035083001284	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
46	KTE-00204840	Đỗ Thị Hồng	19/08/1998	034198002988	Định giá xây dựng	III
47	KTE-00097998	Vũ Thị Ngát	05/05/1972	001172002598	Định giá xây dựng	II
48	KTE-00204841	Phạm Thị Mỹ Hạnh	10/01/1981	036181011007	Định giá xây dựng	III
49	KTE-00058524	Ngô Trung Kiên	09/10/1989	024089015133	Định giá xây dựng	II
50	KTE-00046468	Lê Thị Thanh Thảo	27/07/1990	001190018255	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
51	KTE-00204842	Lã Mạnh Thiện	05/06/1977	038077028736	Định giá xây dựng	III
52	KTE-00075012	Nguyễn Văn Bách	01/10/1974	001074045394	Định giá xây dựng	II
53	KTE-00204843	Đồng Xuân Hối	13/03/1984	031084015276	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
54	KTE-00027783	Đỗ Hoàng Tùng	04/08/1977	001077015951	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
55	KTE-00160806	Phùng Quang Nam	14/03/1994	001094041194	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
56	KTE-00027785	Nguyễn Đức Thịnh	17/12/1977	036077004657	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
57	KTE-00004748	Lê Đăng Ninh	27/01/1983	001083012908	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
58	KTE-00204844	Vũ Thị Dịu	29/01/1996	034196003109	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
59	KTE-00204845	Bùi Trần Tài	10/06/1991	001091010147	Định giá xây dựng	III

					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
60	KTE-00204846	Đỗ Thị Hà	24/07/1999	024199008839	Định giá xây dựng	III
61	KTE-00091597	Hoàng Trọng Đại	01/09/1981	024081023606	Định giá xây dựng	III
62	KTE-00091596	Lê Giang Thanh	15/06/1976	008076011853	Định giá xây dựng	III
63	KTE-00091601	Hoàng Anh Tuấn	14/10/1974	008074012003	Định giá xây dựng	III
64	KTE-00048912	Phạm Trung Tuyên	18/01/1974	008074001803	Định giá xây dựng	III
65	KTE-00204847	Vũ Kim Chung	03/10/1992	036092024513	Định giá xây dựng	III
66	KTE-00092304	Đào Thị Minh Hoa	01/11/1983	033183009180	Định giá xây dựng	II
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
67	KTE-00204848	Nguyễn Văn Đạt	29/04/1985	034085018632	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
68	KTE-00204849	Phùng Nguyễn Tuấn Hà	01/08/1983	056083000004	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
69	KTE-00204850	Nguyễn Thu Trang	04/09/1986	001186031646	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
70	KTE-00204851	Nguyễn Huy Giao	22/06/1985	030085005653	Định giá xây dựng	III
71	KTE-00101393	Nguyễn Thu Thủy	12/08/1988	036188017016	Định giá xây dựng	II
72	KTE-00123889	Đào Văn Hiền	23/11/1987	001087025850	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
73	KTE-00055181	Bùi Tiến Mạnh	05/02/1985	037085013071	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
74	KTE-00185709	Bùi Thị Trang	15/08/1994	034194006794	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
75	KTE-00127666	Phan Ngọc Chung	24/10/1989	025089015630	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	II
76	KTE-00083964	Lê Thanh Tùng	26/12/1994	026094012646	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
77	KTE-00083972	Nguyễn Thanh Hoa	01/05/1994	015194008989	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
78	KTE-00204852	Lê Đức Thuận	20/08/1984	017084008365	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
79	KTE-00123380	Lê Văn Thịnh	10/03/1973	034073004429	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
80	KTE-00204853	Đình Quang Hiếu	12/09/1990	017090011967	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
81	KTE-00204854	Lê Văn Hưng	07/01/1995	040095025603	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
82	KTE-00204051	Lê Bất Hùng	05/10/1981	038081011388	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
83	KTE-00204855	Phạm Công Hạnh	03/05/1977	027077000089	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
84	KTE-00120690	Bùi Anh Hoàng	22/09/1989	002089010369	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
85	KTE-00204856	Phạm Văn Quyết	15/02/1985	038085006671	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
86	KTE-00203964	Trịnh Văn Hùng	12/09/1996	038096004752	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
87	KTE-00003508	Nguyễn Bình Hùng	29/07/1985	027085000389	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

88	KTE-00135472	Nguyễn Nông Hòa	29/06/1984	024084022262	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
89	KTE-00078869	Nông Nguyễn Du	10/09/1993	004093003598	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
90	KTE-00185984	Đỗ Văn Điển	18/07/1995	036095015773	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
91	KTE-00204857	Ngô Thị Hồng Nhung	20/12/1982	001182038749	Định giá xây dựng	III
92	KTE-00136428	Nguyễn Anh Sơn	18/02/1980	017080003635	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
93	KTE-00204858	Mai Đăng Trình	29/03/1988	036088003129	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
94	KTE-00045282	Nguyễn Hải	25/09/1982	001082007742	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
95	KTE-00204859	Lã Xuân Hưng	28/10/1973	001073041206	Định giá xây dựng	III
96	KTE-00204860	Lương Ngọc Quý	06/04/1990	001090021123	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
97	KTE-00204861	Lê Minh Đức	07/05/1990	024090007317	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
98	KTE-00044367	Đỗ Minh Hà	19/01/1981	026081006670	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
99	KTE-00204862	Nguyễn Khoa Đức	30/08/1995	038095030045	Định giá xây dựng	III
100	KTE-00136425	Nguyễn Đức Khoa	03/01/1977	030077021532	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
101	KTE-00073792	Kim Văn Huy	10/08/1981	026081008772	Định giá xây dựng	II
102	KTE-00144877	Hà Văn Thủy	30/05/1992	036092005176	Định giá xây dựng	III
103	KTE-00094098	Nguyễn Trung Kiên	28/03/1987	025087001049	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
104	KTE-00190596	Trần Văn Thái	22/06/1988	017088004001	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
105	KTE-00184586	Nguyễn Văn Hường	10/08/1983	030083017681	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
106	KTE-00070723	Bùi Khắc Phong	06/12/1984	040084003325	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
107	KTE-00097187	Nguyễn Duy Tân	18/02/1991	034091002819	Định giá xây dựng	III
108	KTE-00111815	Trần Văn Điệp	08/02/1988	001088024511	Định giá xây dựng	III
109	KTE-00092062	Nguyễn Thị Mai Hương	19/12/1972	001172043760	Định giá xây dựng	II
110	KTE-00043463	Nguyễn Sĩ Nguyên	03/07/1982	034082006300	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
111	KTE-00034875	Lê Xuân Trường	20/11/1983	001083026454	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
112	KTE-00099882	Nguyễn Xuân Nam	15/04/1990	001090023060	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
113	KTE-00204863	Hồ Xuân Phát	19/08/1971	036071001468	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
114	KTE-00111812	Trần Bảo Nghĩa	04/09/1987	017087009770	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
115	KTE-00052737	Trương Anh Tú	20/10/1979	027079013270	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
116	KTE-00168405	Nguyễn Văn Đông	14/12/1994	036094005976	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
117	KTE-00035932	Nguyễn Văn Hưng	06/02/1979	038079002341	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
118	KTE-00204864	Nguyễn Thị Thủy Hằng	10/04/1981	031181011546	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	II

119	KTE-00166574	Nguyễn Văn Hải	24/10/1979	030079019344	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
120	KTE-00204865	Nguyễn Hồng Sơn	30/09/1997	001097011199	Định giá xây dựng	III
121	KTE-00016112	Trần Tuấn Anh	28/12/1988	031088004531	Định giá xây dựng	III
122	KTE-00086409	Giang Thiên Phong	08/09/1979	001079041724	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
123	KTE-00204866	Nguyễn Văn Tuấn	15/01/1989	024089016139	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
124	KTE-00204867	Hoàng Đức Tư	16/10/1988	001088031707	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
125	KTE-00014711	Nguyễn Nam Thanh	09/11/1975	038075001996	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	III
126	KTE-00091598	Nguyễn Tuấn Anh	25/08/1980	008080005633	Định giá xây dựng	III
127	KTE-00122971	Nguyễn Hồng Tráng	19/07/1986	040086021676	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
128	KTE-00144614	Bùi Văn Lịch	24/06/1978	031078005692	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
129	KTE-00204868	Dương Hồng Sáng	08/09/1976	040076007784	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
130	KTE-00098029	Nguyễn Mạnh Tường	24/01/1980	001080021569	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
131	KTE-00204869	Hoàng Văn Sơn	17/06/1991	001091006618	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
132	KTE-00204870	Nguyễn Hữu Quyền	13/08/1997	036097019130	Định giá xây dựng	III
133	KTE-00204871	Nguyễn Thế Trung	08/12/1981	036081000703	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
134	KTE-00204872	Ngô Tiến Quân	16/04/1994	001094011383	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
135	KTE-00066108	Nguyễn Đức Chung	01/10/1984	036084028970	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
136	KTE-00189370	Ngô Văn Khôi	16/09/1995	036095007422	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
137	KTE-00182666	Nghiêm Xuân Hưng	19/02/1990	019090000969	Định giá xây dựng	III
138	KTE-00127611	Nguyễn Văn Tuấn	26/12/1977	001077028982	Định giá xây dựng	III
139	KTE-00013121	Trần Đăng Khoa	16/10/1979	010079007393	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
140	KTE-00204873	Nguyễn Vĩnh Tường	19/10/1976	001076024791	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
141	KTE-00064730	Nguyễn Ngọc Dũng	02/02/1994	030094012922	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
142	KTE-00204874	Nguyễn Xuân Quang	23/04/1979	001079034075	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
143	KTE-00204875	Quách Huy Dũng	02/09/1980	031080019234	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
144	KTE-00204876	Nguyễn Chính Thành	07/09/1987	001087004360	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
145	KTE-00049825	Phạm Việt Dũng	04/02/1984	045084000213	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
146	KTE-00190920	Phạm Ngọc Hòa	20/01/1977	036077002138	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III

147	KTE-00075743	Hoàng Văn Lực	10/10/1992	036092020390	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
148	KTE-00165239	Hoàng Văn Tùng	05/08/1990	037090002373	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
149	KTE-00167562	Nguyễn Văn Sơn	13/12/1990	024090002347	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
150	KTE-00204877	Trịnh Thị Vân	28/10/1988	027188000984	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
151	KTE-00204878	Đồng Hải Hưng	09/06/1984	017084000011	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
152	KTE-00204879	Phan Thị Thúy Hằng	31/07/1999	036199002894	Định giá xây dựng	III
153	KTE-00204880	Lê Văn Đạt	23/10/1986	001086014997	Định giá xây dựng	III
154	KTE-00057984	Đặng Trần Tùng	12/02/1975	001075008497	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
155	KTE-00066358	Vũ Văn Vui	28/02/1993	033093013874	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
156	KTE-00167980	Phạm Thị Bảy	20/07/1993	030193000067	Định giá xây dựng	II
157	KTE-00204881	Phạm Thị Kim Liên	27/12/1999	036199006218	Định giá xây dựng	III
158	KTE-00183311	Trần An Thuyên	30/03/1985	040085030505	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
159	KTE-00204882	Nguyễn Tuấn Minh	29/11/1984	030084004149	Định giá xây dựng	II
160	KTE-00204883	Hà Văn Thắng	14/11/1994	034094002499	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
161	KTE-00100757	Nguyễn Quang Trung	05/11/1979	019079000010	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
162	KTE-00204884	Hoàng Đình Nam	27/06/1986	040086027718	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
163	KTE-00204885	Nguyễn Tuấn Khanh	25/08/1993	040093017066	Định giá xây dựng	III
164	KTE-00204886	Nhân Mạnh Hùng	12/04/1984	031084013682	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
165	KTE-00204887	Lừ Văn Hoàng	01/02/1996	019096004013	Định giá xây dựng	III
166	KTE-00202252	Nguyễn Bắc Vũ	12/09/1998	001098006994	Định giá xây dựng	III
167	KTE-00204888	Nguyễn Tiến Dũng	30/07/1983	030083007091	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
168	KTE-00112097	Nguyễn Trọng Tấn	09/07/1980	001080012077	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
169	KTE-00089712	Ngô Văn Hải	01/06/1983	035083000924	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
170	KTE-00204889	Đỗ Xuân Thê	05/05/1978	034078002027	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
171	KTE-00204890	Trịnh Quang Toàn	25/10/1994	025094007836	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
172	KTE-00181246	Hà Văn Tấn	13/10/1988	008088000305	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
173	KTE-00204891	Phuong Hoài Nam	19/08/1983	001083010769	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
174	KTE-00204892	Đặng Công Doanh	06/10/1984	031084012629	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
175	KTE-00108013	Nguyễn Quang Đại	31/05/1985	025085000432	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II

176	KTE-00111725	Nguyễn Thị Ngọc	24/11/1984	027184006656	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
177	KTE-00092020	Nguyễn Đình Nam	18/10/1971	001071021627	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
178	KTE-00204893	Trần Văn Ngoan	15/12/1972	040072000006	Định giá xây dựng	III
179	KTE-00063194	Hoàng Hồng Hạnh	15/08/1985	004185006558	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
180	KTE-00204894	Lê Thanh Hải	27/05/1989	035089005057	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
181	KTE-00081331	Nguyễn Mạnh Quân	06/01/1985	001085005123	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
182	KTE-00101392	Hoàng Văn Luân	14/08/1981	037081000885	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	II
183	KTE-00204895	Nguyễn Văn Tài	24/01/1998	042098010008	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
184	KTE-00204896	Nguyễn Văn Nhâm	06/08/1992	001092002020	Định giá xây dựng	III
185	KTE-00112102	Nguyễn Xuân Huy	21/05/1992	001092033112	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
186	KTE-00102066	Lê Minh Hải	20/08/1982	025082016475	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
187	KTE-00204897	Nguyễn Văn Thành	01/03/1983	040083002476	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
188	KTE-00055117	Nguyễn Văn Tụ	22/06/1987	001087031718	Định giá xây dựng	III
189	KTE-00204898	Triệu Văn Long	03/04/1998	036098010827	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
190	KTE-00204650	Trần Xuân Nguyên	07/07/1994	037094005019	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
191	KTE-00101755	Phạm Quang Vũ	15/07/1984	033084016063	Định giá xây dựng	III
192	KTE-00204899	Nguyễn Quang Hiệp	02/10/1988	001088039145	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
193	KTE-00119801	Lê Ngọc Vinh	14/04/1985	040085041610	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
					Định giá xây dựng	III
194	KTE-00193319	Mai Đức Tuấn	15/06/1969	001069027080	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
195	KTE-00030627	Phan Thanh Tâm	29/10/1976	040076000587	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
196	KTE-00200192	Hoàng Thị Hường	15/05/1983	031183021986	Định giá xây dựng	III
197	KTE-00204900	Phạm Tú Anh	14/07/1987	034087006770	Định giá xây dựng	III
					Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
198	KTE-00204901	Đỗ Quốc Phương	13/09/1972	001072016849	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
199	KTE-00094747	Phùng Quang Đạo	07/03/1992	001092036125	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III
200	KTE-00103601	Trần Văn Vinh	07/02/1965	019065005768	Định giá xây dựng	III
201	KTE-00102302	Hoàng Mạnh Cường	06/08/1988	031088021224	Định giá xây dựng	III
202	KTE-00083973	Phạm Ngọc Nam	16/10/1979	030079000124	Định giá xây dựng	II
203	KTE-00099526	Phạm Văn Việt	22/02/1980	030080000359	Định giá xây dựng	II

204	KTE-00075437	Nguyễn Lai Thọ	04/07/1983	038083012367	Định giá xây dựng	III
205	KTE-00204902	Trần Thế Hùng	26/04/1985	036085028169	Định giá xây dựng	III
206	KTE-00043416	Trần Việt Hưng	25/10/1990	026090002408	Định giá xây dựng	III
207	KTE-00204903	Nguyễn Minh Ngọc	23/03/1969	001069026947	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
208	KTE-00155493	Phan Văn Sở	07/03/1993	040093022866	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
					Định giá xây dựng	III

(Danh sách này có 208 người)